

Số: 06 /2009/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định danh mục hàng hoá thực hiện bình ổn giá, đăng ký, kê khai giá và quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá đối với hàng hoá dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26/4/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 10;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá; Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá và Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 09/6/2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 457/TTr-STC ngày 28/4/2009 đề nghị ban hành quy định danh mục hàng hóa thực hiện bình ổn giá, đăng ký, kê khai giá và quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định danh mục hàng hoá thực hiện bình ổn giá, đăng ký, kê khai giá và quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong việc lập, thẩm định, trình duyệt phương án giá đối với

hàng hoá dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Bộ KH và ĐT;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Kinh tế NS-HĐND tỉnh;
- Các Phó chánh VPUBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Hoa TC 70).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Báo cáo



Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH

Về danh mục hàng hoá thực hiện bình ổn giá, đăng ký, kê khai giá và quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong việc lập, thẩm định, trình, duyệt phương án giá hàng hoá dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 06 /2009/QĐ-UBND ngày 18 /6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định danh mục hàng hoá thực hiện bình ổn giá, đăng ký kê khai giá và quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong việc lập, thẩm định, trình, duyệt phương án giá đối với hàng hoá dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
2. Các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh có liên quan đến giá hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký, kê khai giá, giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Danh mục hàng hoá thực hiện bình ổn giá, đăng ký, kê khai giá; quyền hạn trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá đối với hàng hoá dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải thực hiện đúng quy định tại các văn bản:

- Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá; Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 9/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ;

- Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 và Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

CHƯƠNG II DANH MỤC HÀNG HOÁ THỰC HIỆN BÌNH ỔN GIÁ, ĐĂNG KÝ, KÊ KHAI GIÁ

Điều 4. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

1. Các danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại phụ lục số 1a kèm theo Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính.

2. Ngoài danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại điểm 1 điều này, căn cứ vào tình hình biến động giá cả thị trường trên địa bàn trong từng thời kỳ và yêu cầu bình ổn giá các loại hàng hoá, dịch vụ, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá và các biện pháp bình ổn giá tại địa phương.

Điều 5. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá

1. Các danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định tại phụ lục số 1c kèm theo Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính.

2. Ngoài danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định tại tại điểm 1, điều này, các các hàng hoá, dịch vụ sau phải thực hiện kê khai giá:

a) Gạch, đá, cát, sỏi xây dựng các loại.

b) Gỗ các loại dùng trong hoạt động xây dựng cơ bản và gỗ nguyên liệu giấy.

CHƯƠNG III

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, TRÌNH PHƯƠNG ÁN GIÁ

Điều 6. Quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá

1. Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt do nhà nước tổ chức đấu thầu hoặc đặt hàng cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong đô thị, trong khu công nghiệp; Giá cước vận tải hàng hoá thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển theo quy định của nhà nước phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và cước vận chuyển các loại vật tư, hàng hoá chi từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước:

Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính để thẩm định.

2. Giá bán báo của cơ quan ngôn luận Đảng bộ tỉnh:

Báo Tuyên Quang có trách nhiệm xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính để thẩm định.

3. Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách; Giá nhà, công trình gắn liền với đất để tính bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước để làm văn phòng, kinh doanh hoặc sử dụng vào mục đích khác; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, giá cho thuê nhà ở công vụ:

Sở Xây dựng có trách nhiệm xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính để thẩm định.

4. Giá tiêu thụ nước sạch:

Các đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính quy định; quy chế tính giá do Nhà nước ban hành; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch theo quy định hiện hành để xây dựng phương án giá nước sạch gửi Sở quản lý chuyên ngành để Sở quản lý chuyên ngành kiểm tra, có văn bản gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Giá bán lẻ điện sinh hoạt tại khu vực nông thôn, miền núi mà việc đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế:

Các đơn vị sản xuất, kinh doanh điện có trách nhiệm xây dựng phương án gửi Sở Công Thương để kiểm tra gửi Sở Tài chính thẩm định.

6. Bảng giá các loại đất và phương án giá đất để ban hành hàng năm tại địa phương; Giá các loại đất cụ thể, giá cho thuê đất, đơn giá thuê đất cho từng dự án cụ thể tại địa phương:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Giá rừng; giá cho thuê các loại rừng; giá hoa màu các loại để tính bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xây dựng phương án gửi Sở Tài chính để thẩm định.

8. Giá sản phẩm dịch vụ công ích được sản xuất theo đặt hàng, giao kế hoạch; Giá hàng hoá, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của nhà nước thuộc ngân sách địa phương không thực hiện qua hình thức đấu thầu, đấu giá:

Các đơn vị sản xuất, kinh doanh được chỉ định hoặc giao kế hoạch thực hiện có trách nhiệm xây dựng phương án gửi cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để kiểm tra gửi Sở Tài chính thẩm định.

9. Giá bán lẻ hoặc khung giá bán lẻ hàng hoá được trợ giá:

Các đơn vị sản xuất, kinh doanh được chỉ định hoặc giao kế hoạch thực hiện cung ứng hàng hóa được trợ giá, trợ cước có trách nhiệm xây dựng phương án gửi cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để kiểm tra gửi Sở Tài chính thẩm định.

Điều 7. Quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định phương án giá

1. Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án giá thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan quy định tại Điều 6 Quy định này, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan quản lý chuyên ngành để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

2. Các Sở: Giao thông-Vận tải, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong việc thẩm định phương án giá.

Điều 8. Trình duyệt phương án giá

Trong thời gian tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định phương án giá của Sở Tài chính, các Sở chuyên ngành có trách nhiệm rà soát, hoàn chỉnh phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

Điều 9. Quyết định phương án giá

Trong thời gian tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt phương án giá của các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt phương án giá theo thẩm quyền.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá theo quy định.
2. Hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy định này đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Giám đốc các Sở, các doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản về Sở Tài chính để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến giải quyết kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm